

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Văn Thịnh
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Quốc Quân

Bà Trịnh Thị Thái

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đinh Thị Phương Thúy - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:*
Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2017/HS-ST ngày 13/9/2017 đối với bị cáo sau:

Lường Văn H. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23.10.1991. Nguyên quán: Huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông: Lường Văn N, sinh năm 1970. Con bà Hà Thị U, sinh năm 1973. Hiện đang cư trú tại Bản A, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có vợ là: Lành Thị D, sinh năm 1991. Hiện cư trú tại Bản A, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có 02 con: 7 tuổi và 5 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 06.05.2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lường Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03.5.2017, Lường Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave BKS 26B1- 979.87 của gia đình do H đăng ký sở hữu đến Trung tâm xã B, huyện Sông Mã chơi. Trên đường đi H nảy sinh ý định bán chiếc xe để lấy tiền chi tiêu. Khi đi đến đoạn đường QL4G thuộc địa phận bản Tiên Sơn, xã B, huyện Sông Mã, H nhìn thấy một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi đang đi bộ trên đường, H dừng xe lại để hỏi người đó bán chiếc xe. Sau khi thỏa thuận H đã bán chiếc xe cho người đàn ông với giá 6.000.000VNĐ và đã nhận đủ số tiền. Khi bán xe H không đem đăng ký của xe, người đàn ông cũng không yêu cầu giao đăng ký xe. Sau khi bán xe H đi bộ quay về huyện Sông Mã, khi đến khu vực cây xăng thuộc bản Híp, xã B, huyện Sông Mã (cách vị trí bán xe khoảng 20 mét) H nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. H đi bộ quay lại thì gặp người đàn ông vừa mua xe của H. H hỏi mua 1,5 chỉ hêrôin và 10 viên hồng phiến với giá 5.500.000VNĐ và đưa tiền. Người đàn ông nhận tiền và bảo H đợi rồi điều khiển xe vừa mua của H đi về hướng chợ trung tâm xã B, huyện Sông Mã. Khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho H 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong chứa 03 gói trong đó 02 gói được gói bằng lớp nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng. Kiểm tra thấy đúng là hêrôin và hồng phiến, H gói lại đi bộ theo đường ven bờ sông để về nhà.

Khi đi đến chợ xã Mường Hung, H vào chợ mua bột lửa ga, bao thuốc lá, mỳ tôm, cuộn băng dính màu trắng hết 75.000VNĐ. Sau đó H đi theo đường mòn xuống bờ sông thuộc bản Lon Áng, xã Mường Hung, H đến một lán ruộng bỏ hoang gần bờ sông lấy một phần hêrôin và 02 viên hồng phiến ra, trộn vào nhau rồi sử dụng một phần (hít). H gói 02 gói hêrôin cùng gói hồng phiến (8 viên) còn lại thành một gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, sau đó cuộn thêm băng dính màu trắng rồi cuối cùng gói bằng mảnh nilon màu xanh và cất vào trong túi quần. H ở lại lán sử dụng ma túy đến khoảng 10 giờ ngày 05.5.2017 sau khi ngủ dậy H lấy số ma túy còn lại cất vào trong ống tre trong lán rồi đi bộ về nhà lấy quần áo mục đích để đi Quảng Ninh làm thuê. Sau khi lấy quần áo, H quay lại ngủ và tiếp tục sử dụng hết số ma túy còn lại đã trộn từ hôm trước.

Khoảng 12 giờ cùng ngày 06.5.2017 H lấy gói ma túy đang cất giấu trong ống tre giấu trong túi quần đang mặc và đi bộ ra quốc lộ 4G, mục đích đón xe khách đi Quảng Ninh làm thuê. H đi lang thang đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau đó đón xe khách BKS 89B- 066.47 đi từ Sông Mã ra quốc lộ 6. Khi lên xe H ngồi hàng ghế cuối của xe và lấy gói ma túy cất giấu trong người giấu vào vị trí giữa hai ghế số 27 và 28, khi xe đi đến khu vực bản Nà Ót, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, H bị Tổ công tác Đoàn Công an Nà Ót phát hiện bắt quả tang thu giữ tại vị trí giữa hai ghế 27 và 28 của xe có một gói được gói lớp bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, lớp tiếp theo được cuộn bằng băng dính màu trắng, lớp tiếp theo gói bằng nilon màu xanh bên trong chứa 03 gói, gói thứ nhất được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong chứa 08 viên nén màu hồng, một mặt có ký hiệu WY, gói thứ hai và gói thứ ba đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là hêrôin). Kiểm tra thu giữ trong túi quần H đang mặc 01 chiếc điện thoại di động hiện Masstel; 01 ví giả da màu đen bên trong có chứa 200.000VNĐ, 01 chứng minh thư nhân dân số 050827407, 01 giấy phép lái xe mô tô số 14015600852 và 01 thẻ hội viên hội chữ thập đỏ đều mang

tên Lương Văn H. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn H và thu giữ niêm phong vật chứng.

Ngày 07.5.2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn và Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong cân tịnh, xác định trọng lượng, trích rút làm mẫu giám định tang vật thu giữ của Lương Văn H :

- 08 viên nén nghi là ma túy tổng hợp có trọng lượng 0,82gam, trích rút 0,41gam (04 viên nén màu hồng) ký hiệu M1 làm mẫu giám định loại ma túy, vật chứng còn lại là 0,41gam ký hiệu T.

- Trọng lượng số chất bột nén màu trắng là 1,148gam, trích rút 0,24gam, ký hiệu M2 để làm mẫu giám định loại ma túy. Vật chứng còn lại là 1,24gam, ký hiệu T2.

- Trọng lượng số chất bột nén màu trắng trong gói thứ ba là 6,12gam, trích rút 0,09gam, ký hiệu M3 để làm mẫu giám định loại ma túy. Vật chứng còn lại là 6,03gam, ký hiệu T3.

Ngày 11.5.2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 494/KLMT: *“Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2, M3 là chất ma túy; Loại chất hêrôin; Trọng lượng của mẫu giám định là M2= 0,24gam, M3 = 0,09gam.*

Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,41 gam.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,82 gam loại chất Methamphetamine và 7,6gam, loại chất hêrôin.”

Tại bản cáo trạng số: 74/KSĐT-AN ngày 13/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Lương Văn H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm h Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41; khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 07 đến 08 năm tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những tang vật sau: Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi đã trừ trích rút làm mẫu giám định (T1 = 0,41gam, T2=1,24gam, T3=6,03gam) nằm trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành niêm phong dán kín, bên trong đựng tang vật còn lại cùng vỏ bao bì niêm phong ban đầu, tại mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn giáp lại mép dán. Mặt trước phong bì ghi: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, tang vật còn lại vụ Lường Văn H- tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 200.000VNĐ, 01 điện thoại di động hiệu Masstel vỏ màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân số: 0508278407 mang tên Lường Văn H, 01 giấy phép lái xe số: 14015600852 và 01 thẻ hội viên hội chữ thập đỏ mang tên Lường Văn H.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Ngày 03.5.2017 Lường Văn H đã mua trái phép 7,6gam hêrôin và 0,82gam methamphetamine tương đương 0,273gam hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì đã bị tổ công tác Đồn Công an xã Nà Ót, huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang lập ngày 06.05.2017; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng và trích rút mẫu giám định vật chứng; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La về chất ma túy cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Với việc tàng trữ tổng trọng lượng 7,873gam hêrôin mục đích để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lường Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên khi xem xét áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại điểm b khoản 1, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS 2015. Cụ thể tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 5 đến 10 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là nhân dân lao động, do thiếu rèn luyện bản thân nên bị cáo đã sử dụng ma túy, bất chấp pháp luật thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào vì tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập không ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng là chất ma túy sau khi đã trừ trích rút cần tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi đã trừ trích rút làm mẫu giám định (T1 = 0,41gam, T2=1,24gam, T3=6,03gam) nằm trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành niêm phong dán kín, bên trong đựng tang vật còn lại cùng vỏ bao bì niêm phong ban đầu, tại mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn giáp lai mép dán. Mặt trước phong bì ghi: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, tang vật còn lại vụ Lường Văn H- tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với những vật chứng không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án gồm: số tiền 200.000VNĐ, 01 điện thoại di động hiệu Masstel vỏ màu đỏ.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân số: 0508278407 mang tên Lường Văn H, 01 giấy phép lái xe số: 14015600852 và 01 thẻ hội viên hội chữ thập đỏ mang tên Lường Văn H, xét thấy là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, sau khi mua xe máy của bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 03.5.2017. Do việc trao đổi mua bán ma túy không ai biết, chứng kiến nên không có cơ sở để mở rộng vụ án. Cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm h Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 07 (bảy) năm tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 06.5.2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi đã trừ trích rút làm mẫu giám định (T1 = 0,41gam, T2=1,24gam, T3=6,03gam) nằm trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành niêm phong dán kín, bên trong đựng tang vật còn lại cùng vỏ bao bì niêm phong ban đầu, tại mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn giáp lai mép dán. Mặt trước phong bì ghi: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, tang vật còn lại vụ Lường Văn H- tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án gồm: số tiền 200.000VNĐ, 01 điện thoại di động hiệu Masstel vỏ màu đỏ đã thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân số: 0508278407 mang tên Lường Văn H, 01 giấy phép lái xe số: 14015600852 và 01 thẻ hội viên hội chữ thập đỏ mang tên Lường Văn H.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Thịnh